

Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án theo tinh thần cải cách tư pháp ở Việt Nam / Vũ Quốc Hùng ; Nghđ. : TS. Ngô Huy Cương

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước gần hai mươi năm qua đã và đang đòi hỏi đồng thời phải đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong đó xây dựng Nhà nước pháp quyền (NNPQ) xã hội chủ nghĩa (XHCHN) của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế... và xây dựng một xã hội công dân.

Quyền tư pháp là một bộ phận của quyền lực Nhà nước, được thực hiện thông qua hoạt động xét xử của Tòa án, hoạt động của các cơ quan tư pháp khác và các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp... Hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân (TAND) thể hiện tập trung nhất của quyền tư pháp. Như vậy, nằm trong hệ thống các cơ quan tư pháp của Nhà nước, hoạt động xét xử của Tòa án đối với các vụ án về tranh chấp thương mại (TCTM) cũng như pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án trong bối cảnh hình thành đồng bộ thể chế kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của nền kinh tế nước ta đặt ra những yêu cầu cần được cải cách nhằm bảo đảm quyền tự do kinh doanh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên, đáp ứng những đặc thù của hoạt động kinh doanh, thương mại trong nền

kinh tế đang chuyển đổi thể chế với bối cảnh tự do hóa thương mại toàn cầu và những nhiệm vụ, yêu cầu của tiến trình cải cách tư pháp (CCTP) trong giai đoạn xây dựng NN PQ XHCN của dân, do dân và vì dân. Bởi vì, giải quyết TCTM trong giai đoạn hiện nay đã trở thành một lĩnh vực hoạt động quan trọng, có tác dụng thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế đất nước và tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp nói riêng, các cơ quan trong bộ máy Nhà nước nói chung sẽ góp phần to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội.

Giải quyết các tranh chấp kinh tế bằng Tòa án ở nước ta trước đây có nhiều tồn tại, bất cập do rất nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó đặc biệt là pháp luật về giải quyết các tranh chấp kinh tế bằng Tòa án v.v.. Do đó, nhằm pháp điển hóa các quy định của pháp luật trước đây, bổ sung những thiếu sót về nguyên tắc và cơ chế giải quyết trong tổ tụng dân sự, kinh tế, lao động trước đây, khắc phục sự tản mạn, trùng lặp, thiếu đồng bộ trong các quy định của pháp luật; đồng thời, thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về CCTP được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001) về phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và xây dựng NN PQ XHCN Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, ngày 15-06-2004 Quốc hội Khóa XI, Kỳ họp thứ năm đã thông qua Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) gồm 9 phần với 36 Chương và 418 điều. BLTTDS được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng của hoạt động xét xử các vụ án về TCTM của Tòa án. Bởi vậy, nghiên cứu pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án, đặc biệt là

những quy định của BLTTDS về trình tự, thủ tục khởi kiện và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án về TCTM là rất cần thiết hiện nay. Bên cạnh đó, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện nghiên cứu pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án là hoạt động khoa học quan trọng, thiết thực bởi nước ta đang tiến hành

CCTP, xây dựng NNPQ XHCN của dân, do dân, vì dân, đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp luật phù hợp với kinh tế thị trường định hướng XHCN, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung pháp luật hiện hành phù hợp với yêu cầu thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Thực tế này cho thấy, chúng ta đang và cần phải tiếp tục cải cách pháp luật, trong đó có pháp luật liên quan đến quy trình và thủ tục cũng như hoạt động xét xử các vụ án về TCTM của Tòa án. Do vậy, nghiên cứu pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án góp phần đưa ra những kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện lĩnh vực pháp luật này trong tổng thể Chiến lược CCTP ở nước ta.

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới đã nêu rõ: “việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của người bào chữa, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền, lợi ích hợp pháp... để ra những bản án, quyết định đúng pháp luật”. Như vậy, một trong những vấn đề đặt ra của CCTP là phải từng bước đổi mới công tác xét xử của Tòa án, trong đó có án kinh doanh, thương mại theo hướng mở rộng tranh tụng tại phiên tòa, coi trọng xem xét kết quả tranh tụng ở Tòa khi kết án, coi đây là khâu đột phá của CCTP, của hoạt động tư pháp nhằm nâng

cao và đảm bảo năng lực, hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án và hiệu lực thực thi của các bản án, quyết định của Tòa án trong môi trường hoạt động kinh doanh, thương mại rất sôi động hiện nay để Tòa án từng bước là chỗ dựa của doanh nhân trong bối cảnh cải cách nền tư pháp dưới sức ép của cạnh tranh kinh tế đã mang tính toàn cầu hiện nay. Do vậy, tôi lựa chọn đề tài: ***“Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án theo tinh thần cải cách tư pháp ở Việt Nam”*** là đề tài cho Luận văn tốt nghiệp khóa học Cao học Luật của mình.

2. Mục đích của việc nghiên cứu đề tài

Đề tài được thực hiện nghiên cứu với mục đích trước hết là làm rõ cơ sở lý luận về giải quyết các vụ án về TCTM bằng Tòa án ở nước ta, làm rõ những nội dung, yêu cầu của tiến trình CCTP đối với việc giải quyết TCTM bằng Tòa án trong giai đoạn xây dựng NNPQ XHCN của dân, do dân, vì dân khi nền kinh tế đang từng bước chuyển đổi thể chế và hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế thế giới đang diễn ra sâu rộng hiện nay.

Thực hiện đề tài đặc biệt hướng tới mục đích là nghiên cứu phân tích các quy định mới của pháp luật hiện hành về trình tự, thủ tục khởi kiện và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án về TCTM thông qua Tòa án cũng như thực tiễn giải quyết tranh chấp kinh tế trước đây. Cuối cùng, nghiên cứu đề tài cũng để đưa ra các định hướng, một số các giải pháp và kiến nghị cụ thể nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án ở nước ta theo tinh thần CCTP.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định của pháp luật hiện hành về giải quyết các TCTM thông qua Tòa án điều chỉnh trình tự, thủ tục khởi kiện và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án về TCTM ở nước ta hiện nay theo tinh thần CCTP trong giai đoạn xây dựng NNPQ XHCN của dân, do dân và vì dân.

Luận văn tốt nghiệp được thực hiện nghiên cứu trong phạm vi là những vấn đề lý luận về giải quyết TCTM bằng Tòa án theo tinh

thần CCTP trong giai đoạn xây dựng NN PQ XHCN ở Việt Nam; về trình tự, thủ tục khởi kiện và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án về TCTM ở nước ta bằng Tòa án theo những quy định của BLTTDS và các văn bản có liên quan. Trên cơ sở đó, có sự so sánh giữa các hình thức giải quyết TCTM, so sánh những quy định mới trong BLTTDS về trình tự, thủ tục khởi kiện và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án về TCTM với các quy định về trình tự, thủ tục khởi kiện và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế ngày 16-03-1994 (PLTTGQCVAKT).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

Luận văn được thực hiện trên cơ sở vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, về vai trò của pháp luật và mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế. Luận văn vận dụng những chủ trương, quan điểm của Đảng và những quy định pháp luật của Nhà nước ta về giải quyết TCTM bằng Tòa án theo tinh thần CCTP trong giai đoạn xây dựng NN PQ XHCN và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

Trên cơ sở phương pháp luận chung nhất là phương pháp luận triết học - là phép biện chứng duy vật, Luận văn sử dụng những phương pháp nghiên cứu thường được sử dụng trong nghiên cứu khoa học chủ yếu như phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh; phương pháp lịch sử; phương pháp thống kê...

5. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua, đã có các công trình nghiên cứu về đề tài này có thể kể ra là Đề án tổ chức Tòa án kinh tế Việt Nam của Bộ Tư pháp tháng 9/1991; đề tài “Tòa án thương mại” của Trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Chương trình “Đổi mới quản lý Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” tháng 11/1990; đề tài “Mô hình tổ chức giải quyết tranh chấp kinh tế ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” của Trọng tài kinh tế Nhà nước; Dự án mang tên “Tăng cường năng lực pháp luật tại Việt Nam” mã số VIE/94/003 do Bộ Tư pháp chủ trì. Tiếp theo đó, còn có đề tài khoa học như đề tài khoa học cấp bộ của Bộ Tư pháp “Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế ở Việt Nam hiện nay” năm 1999; đề tài “Tính đặc thù trong thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế, lao động - Những vấn đề lý luận và thực tiễn” do Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) chủ trì năm 2001...

Kể từ khi đi vào hoạt động ngày 01-07-1994, Tòa Kinh tế TAND đã có những bước phát triển, đóng góp tích cực trong việc giải quyết các vụ án kinh tế, song cũng bộc lộ không ít những khiếm khuyết, phản ánh những bất cập của pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng Tòa án trước đây ở nước ta. Những điều này đã được nghiên cứu và đề xuất các giải pháp trong các Luận án Tiến sĩ Luật học như: “Giải quyết tranh chấp kinh tế trong điều kiện kinh tế

thị trường ở Việt Nam” của nghiên cứu sinh Đào Văn Hội, Hà Nội, 2003; “Pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế bằng con đường Tòa án ở Việt Nam” của nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Kim Vinh, Hà Nội, 2003... Cũng có các Luận văn Thạc sĩ Luật học nghiên cứu về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng Tòa án như: “Giải quyết tranh chấp bằng Tòa án” của học viên Đào Vĩnh Tường, Hà Nội, 1997; “Giải quyết tranh chấp kinh tế tại Tòa án nhân dân qua thực tế tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội” của học viên Phạm Anh Tuấn, Hà Nội, 1999...

Bên cạnh đó, có rất nhiều các bài báo khoa học, sách nghiên cứu về đề tài này. Có ý kiến cho rằng, chúng ta nên quay trở lại với mô hình tòa thương mại phổ biến trên thế giới đã xuất hiện ở nước ta, điều này cho thấy đề tài về giải quyết TCTM bằng Tòa án ở nước ta sẽ tiếp tục được nghiên cứu trong tương lai.

6. Những đóng góp mới của Luận văn

Nghiên cứu đề tài, tôi tâm nguyện đóng góp những vấn đề mới như (i) nêu rõ khái niệm về TCTM và giải quyết TCTM bằng Tòa án; (ii) phân tích và đánh giá các quy định mới của BLTTDS về trình tự, thủ tục khởi kiện; trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án về TCTM bằng Tòa án ở nước ta; (iii) làm rõ quan điểm về CCTP ở Việt Nam, những nội dung yêu cầu của CCTP đối với hoạt động giải quyết TCTM bằng Tòa án ở nước ta trong giai đoạn xây dựng NN PQ XHCN của dân, do dân, vì dân và quá trình hình thành đồng bộ thể chế kinh tế thị trường, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế đất nước với bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế thế giới; (iv) kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật hiện hành về giải quyết TCTM bằng Tòa án gắn liền với công cuộc CCTP ở nước ta.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn

Ý nghĩa khoa học của Luận văn là bước đầu khẳng định làm rõ những chủ trương, quan điểm của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước ta về giải quyết TCTM bằng Tòa án trong tiến trình CCTP và công cuộc xây dựng NN PQ XHCN của dân, do dân, vì dân, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế với bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế thế giới. Luận văn cũng nêu ra những thành tựu thực tế bước đầu đạt được của tiến trình CCTP. Luận văn góp phần nhận thức đúng và thực hiện nghiêm những quy định trong BLTTDS của các cán bộ tư pháp khi giải quyết các vụ án về TCTM, là tài liệu tham khảo của sinh viên, học viên Luật học.

8. Bố cục của Luận văn

Luận văn được trình bày theo bố cục sau đây:

- Mở đầu;
- Chương 1: Lý luận cơ bản về giải quyết TCTM bằng Tòa án theo tinh thần CCTP ở Việt Nam;
- Chương 2: Thực trạng pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án ở Việt Nam hiện nay;
- Chương 3: Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án theo tinh thần CCTP ở Việt Nam;
- Kết luận;
- Danh mục tài liệu tham khảo.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN THEO TINH THẦN CẢI CÁCH TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM

1.1. Khái niệm về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại

Trước đây, ở nước ta đã có những quan điểm, quan niệm về khái niệm tranh chấp kinh tế, tranh chấp kinh doanh. Mặc dù có những quan điểm, quan niệm khác nhau song tựu chung những khái niệm về tranh chấp kinh tế, tranh chấp kinh doanh đều phù hợp với

các quy định của pháp luật trước đây. Pháp lệnh Trọng tài thương mại (PLTTTM) năm 2003 và BLTTDS năm 2004 được ban hành đã có bước phát triển hơn, cho phép đề cập khái niệm về TCTM. *Tranh chấp thương mại là các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại có liên quan tới lợi ích kinh tế của các bên.*

Trong Luật Thương mại ngày 14-06-2005 (có hiệu lực từ ngày 01-01-2006), Luật này cũng không xác định rõ hành vi thương mại mà chỉ quy định điều chỉnh hoạt động thương mại (theo Điều 1) mà hoạt động thương mại theo khoản 1 Điều 3 của Luật này là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác. Như vậy, hoạt động thương mại được hiểu theo nghĩa rộng tương tự quy định tại khoản 3 Điều 2 của PLTTTM năm 2003 về hoạt động thương mại và tương đương khái niệm kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật Doanh nghiệp năm 1999.

Hiện nay, ở nước ta có các hình thức giải quyết TCTM khác nhau bao gồm (i) thương lượng; (ii) hòa giải; (iii) Trọng tài thương mại (TTTM); (iv) Tòa án. Các hình thức giải quyết TCTM có những

đặc điểm giống nhau và khác biệt, có ưu thế nhất định, đồng thời, phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định. Hình thức giải quyết TCTM bằng thương lượng có đặc điểm khác biệt cơ bản so với các hình thức giải quyết TCTM khác là không cần đến người thứ ba và hình thức này không phải tuân thủ theo một thủ tục pháp lý ràng buộc nào... Hình thức giải quyết TCTM bằng hòa giải có hòa giải ngoài tố tụng và hòa giải trong tố tụng. Hòa giải ngoài tố tụng cũng không chịu sự ràng buộc nào về thủ tục do pháp luật chưa có quy định về trình tự, thủ tục tiến hành hòa giải ngoài tố tụng. Hòa giải trong tố tụng là hình thức hòa giải được tiến hành tại cơ quan Tòa án hoặc TTTM sau khi các cơ quan này thụ lý đơn yêu cầu giải quyết TCTM và phải tuân thủ các quy định về nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục của pháp luật. Giải quyết TCTM bằng TTTM có những đặc điểm nhất định và cũng phải tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh, thương mại trong nền kinh tế đang chuyển đổi thể chế và từng bước hội nhập ở nước ta đặt ra sự cần thiết giải quyết TCTM bằng Tòa án và cải cách pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án. Pháp luật về giải quyết TCTM đã đạt được những thành tựu bước đầu mà tiêu biểu là PLTTTM năm 2003 và BLTTDS năm 2004. Giải quyết TCTM bằng Tòa án theo tinh thần CCTP ghi nhận trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-06-2005 của Bộ Chính trị đang được thực hiện ở nước ta. Việc ban hành BLTTDS là bước đi thích hợp trong tiến trình CCTP với nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tư pháp làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của Tòa án và các cơ quan tư pháp để giải quyết các TCTM, góp phần bảo đảm và phục vụ cho hoạt động kinh doanh, thương mại trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

1.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án

Giải quyết TCTM bằng Tòa án là hình thức giải quyết TCTM được Tòa án tiến hành theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định nhằm giải quyết vụ án về TCTM bằng một quyết định hoặc bản án buộc các bên thi hành.

Hình thức giải quyết TCTM bằng Tòa án có những đặc điểm cơ bản như Tòa án là bên thứ ba để giải quyết TCTM; hình thức này phải tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; bản

án và quyết định của Tòa án được bảo đảm thi hành bằng sức mạnh cưỡng chế Nhà nước, nếu các bên không tự nguyện thi hành. Song hình thức này cũng có những hạn chế như khó bảo đảm bí mật kinh doanh, thương mại; quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự bị hạn chế hơn do không được lựa chọn người giải quyết TCTM như Trọng tài; tranh chấp bị kéo dài cho đến khi bản án, quyết định có hiệu lực thi hành; uy tín của các bên có thể bị ảnh hưởng và tính chất thường căng thẳng hơn. Tuy nhiên, hình thức giải quyết này có vai trò, ưu thế nhất định đối với Nhà nước, xã hội, doanh nhân và nền kinh tế nói chung. Hình thức giải quyết TCTM bằng Tòa án cũng tuân theo một số nguyên tắc cơ bản.

1.3. Yêu cầu của cải cách tư pháp đối với việc giải quyết tranh chấp thương mại

Những đòi hỏi khách quan đối với CCTP trong việc giải quyết TCTM ở nước ta đó là đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và công cuộc xây dựng NNQP XHCN của dân, do dân và vì dân.

Quan điểm về CCTP ở nước ta được nêu trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-06-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược CCTP đến năm 2020. Yêu cầu của CCTP đối với việc giải quyết TCTM bằng Tòa án có những nội dung nhất định như quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự; đảm bảo quá trình tăng thẩm quyền cho TAND cấp huyện; đảm bảo việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; đảm bảo quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự; đảm bảo những yêu cầu đặc thù của hoạt động kinh doanh, thương mại;...

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Lược sử quá trình hình thành và phát triển của cơ quan giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam

Quá trình hình thành và phát triển của cơ quan giải quyết TCTM ở nước ta được nghiên cứu trải qua hai giai đoạn chủ yếu là giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1986 và từ năm 1986 đến nay. Song lịch sử cho thấy, cơ quan giải quyết TCTM ở nước ta có từ trước năm 1945 do du nhập vào nước ta theo những bước xâm lược của thực dân Pháp. Sau năm 1945, Tòa án thương mại vẫn tiếp tục được duy trì một thời gian và có sự cải cách, biến đổi sau cuộc CCTP lần đầu tiên

vào năm 1950. Tiếp theo, theo Điều 20 của bản Điều lệ tạm thời về hợp đồng kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định số 753-TTg ngày 10/4/1957, các cơ quan giải quyết tranh chấp gồm có cơ quan công thương tỉnh, thành phố, Ủy ban hành chính huyện, Ủy ban hành chính xã, cơ quan cấp trên của tổ chức hợp tác xã, cơ quan cấp trên của tổ chức quốc doanh và TAND.

Theo Nghị định số 04-TTg ngày 04/01/1960 ban hành kèm theo là Điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế, thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Hội đồng Trọng tài kinh tế. Đây là lần đầu tiên ở nước ta, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế do Hội đồng

Trọng tài kinh tế là cơ quan giải quyết. Nghị định số 20-TTg ngày 14/01/1960 về việc tổ chức ngành Trọng tài kinh tế, Trọng tài kinh tế là cơ quan giải quyết chủ yếu về tranh chấp hợp đồng kinh tế. Như vậy từ năm 1960, Trọng tài kinh tế là cơ quan giải quyết tranh chấp về hợp đồng kinh tế nhưng mang nặng tính chất quản lý Nhà nước... Để giải quyết các tranh chấp kinh tế có tính quốc tế trong quan hệ kinh tế quốc tế có Hội đồng Trọng tài ngoại thương và Hội đồng Trọng tài hàng hải.

Sau năm 1986, Trọng tài kinh tế tiếp tục tồn tại. Trong thời kỳ mới, để giải quyết các tranh chấp trong quan hệ kinh tế quốc tế, ngày 28-04-1993 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 204/TTg về tổ chức Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh từ các quan hệ kinh tế quốc tế trên cơ sở hợp nhất Hội đồng Trọng tài ngoại thương và Hội đồng Trọng tài hàng hải.

Theo Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Tổ chức TAND ngày 28-12-1993, kể từ ngày 01-07-1994 TAND có thẩm quyền giải quyết

các vụ án kinh tế và Trọng tài kinh tế Nhà nước chấm dứt hoạt động. Cũng trong năm 1994, Trọng tài kinh tế (phi Chính phủ) ra đời có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp kinh tế tương tự Tòa Kinh tế, trừ tuyên bố phá sản doanh nghiệp. Từ ngày 26-02-1996, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam được giải quyết cả tranh chấp kinh tế trong nước và nước ngoài.

Hiện nay ở nước ta, cơ quan giải quyết TCTM bằng Trọng tài có Trọng tài thương mại theo quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 và giải quyết TCTM bằng Tòa án có Tòa Kinh tế là Tòa chuyên trách TAND.

2.2. Tình hình hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án ở nước ta

Tình hình hoạt động giải quyết TCTM bằng Tòa án ở nước ta kể từ khi Tòa Kinh tế TAND đi vào hoạt động ngày 01-07-1994 đòi hỏi phải cải cách pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế trước đây bằng Tòa án thể hiện qua Luật Thương mại năm 1997, Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế năm 1989, Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế năm 1994... Mấy năm gần đây con số các vụ án được thụ lý ở Tòa cấp sơ thẩm đang giảm do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân pháp luật còn bất cập, không phù hợp với hoạt động kinh doanh, thương mại trong nền kinh tế đang chuyển đổi thể chế và từng bước hội nhập của nước ta. Thực tế này đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án.

2.3. Tổ chức và nguyên tắc hoạt động của hệ thống Tòa có thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam

Thẩm quyền giải quyết TCTM ở nước ta thuộc về Tòa Kinh tế là Tòa chuyên trách trong TAND. Nó được thành lập ở TAND cấp

tỉnh và TANDTC. TAND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết vụ án về TCTM theo quy định của pháp luật tố tụng.

Tòa Kinh tế TAND tổ chức và hoạt động tuân theo các nguyên tắc chung về tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước và tuân theo các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của TAND nói chung. Các nguyên tắc hoạt động của Tòa Kinh tế bao gồm (i) nguyên tắc bổ nhiệm Thẩm phán; (ii) nguyên tắc khi xét xử có Hội thẩm tham gia và Hội thẩm ngang quyền với Thẩm phán; (iii) nguyên tắc khi xét xử Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; (iv) nguyên tắc Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số; (v) nguyên tắc Tòa án

xét xử công khai; (vi) nguyên tắc Tòa án xét xử mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật; (vii) nguyên tắc Tòa án bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; (viii) nguyên tắc Tòa án bảo đảm cho những người tham gia tố tụng quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình trước Tòa án; (ix) nguyên tắc Tòa án thực hiện chế độ hai cấp xét xử.

2.4. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án ở Việt Nam hiện nay

Pháp luật giải quyết TCTM bằng Tòa án không chỉ bao gồm pháp luật tố tụng mà còn bao hàm cả pháp luật về nội dung. Tuy nhiên, trong Luận văn chủ yếu phân tích những quy định mới của BLTTDS, những quy định thể hiện tinh thần CCTP ở nước ta. Trên cơ sở đó, có sự so sánh với những quy định về trình tự, thủ tục khởi kiện và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế ngày 16-04-1994.

Về thẩm quyền của Tòa án, BLTTDS có quy định mở rộng thẩm quyền theo vụ việc, mở rộng thẩm quyền cho TAND cấp

huyện. Bộ luật cũng quy định rõ hơn về cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và việc thay đổi người tiến hành tố tụng. Về thành phần giải quyết vụ án có quy định sửa đổi về thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại Điều 52 Bộ luật này. Về người tham gia tố tụng, BLTTDS có quy định mới như về khái niệm đương sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quy định về năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Về những người tham gia tố tụng khác có nhiều quy định mới, song đáng chú ý là quy định về người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự với những quyền mở rộng, chi tiết hóa bảo đảm tinh thần tranh tụng dân chủ công khai theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.

Về chứng minh và chứng cứ, BLTTDS có quy định mới là nghĩa vụ chứng minh không chỉ đặt ra với bên khởi kiện mà đặt ra với cả bên bị kiện, cá nhân, cơ quan tổ chức khởi kiện bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước hoặc yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Cũng lần đầu tiên, khái niệm về chứng cứ và các nguồn chứng cứ và xác định chứng cứ được quy định trong BLTTDS tạo cơ sở pháp lý khẳng định những gì được coi là chứng cứ. Bộ luật cũng có quy định cụ thể về thu thập chứng cứ...

Về biện pháp khẩn cấp tạm thời, BLTTDS quy định mới cho phép trong trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay bằng chứng, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện cho Tòa án; Tòa án chỉ tự mình ra quyết

định áp dụng chúng trong trường hợp đương sự không có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại Điều 119. Bộ luật cũng quy định về trách nhiệm do áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng; thủ tục áp dụng cũng được quy định rõ hơn, đặc biệt để ngăn ngừa sự lạm dụng quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của đương sự, bảo vệ lợi ích của người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, BLTTDS quy định trong một số trường hợp người yêu cầu Tòa án áp dụng các biện pháp này phải gửi một khoản tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá tương đương với nghĩa vụ tài sản mà người có nghĩa vụ phải thực hiện.

Về án phí, lệ phí và các chi phí tố tụng khác, trước đây PLTTGQCVAKT chỉ mới quy định về nghĩa vụ nộp án phí mà chưa quy định về nghĩa vụ nộp lệ phí và các chi phí tố tụng khác của đương sự, người yêu cầu, người đề nghị trong tố tụng dân sự.

Về cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, BLTTDS lần đầu tiên quy định về cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng (PLTTGQCVAKT chưa quy định) nhìn chung là chi tiết và cụ thể là nghĩa vụ thuộc về Tòa án, VKS, cơ quan thi hành án. Bộ luật cũng quy định rõ các văn bản tố tụng được cấp, tổng đạt hoặc thông báo, người thực hiện và các phương thức, tính hợp lệ, thủ tục và việc thông báo kết quả việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng.

Về thời hạn tố tụng BLTTDS cũng có nhiều quy định mới, có những quy định cụ thể hơn so với PLTTGQCVAKT như lần đầu tiên khái niệm, cách tính thời hạn tố tụng và khái niệm về thời hiệu khởi kiện được quy định. Đặc biệt, thời hiệu khởi kiện đã có quy định là hai năm chứ không phải sáu tháng như trước đây.

Về khởi kiện và thụ lý vụ án, BLTTDS có những quy định mới như về các đối tượng có quyền khởi kiện đầy đủ hơn, phạm vi khởi kiện theo hướng mở rộng. Hình thức, nội dung đơn kiện, sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện cũng có nhiều quy định chi tiết và mới... Đáng lưu ý là việc thông báo thụ lý vụ án không chỉ là về nội dung đơn khởi kiện mà là việc giải quyết vụ án.

Về hòa giải và chuẩn bị xét xử sơ thẩm, BLTTDS quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn mở phiên tòa kéo dài hơn trước đây, không phù hợp với đặc thù của hoạt động kinh doanh, thương mại và cần phải sửa đổi. Về hòa giải, Bộ luật cũng có quy định rõ ràng hơn từ nguyên tắc, thủ tục, nội dung của hòa giải và có quy định mới về việc ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Về phiên tòa sơ thẩm, quy định của Bộ luật này về thời hạn tạm ngừng phiên tòa là dài, cần sửa đổi theo hướng rút ngắn. Thời hạn hoãn phiên tòa cũng quá dài, cần sửa đổi cho phù hợp với đặc thù của hoạt động kinh doanh, thương mại. BLTTDS có quy định mới về thứ tự hỏi tại phiên tòa, có quy định rõ về thủ tục công bố tài liệu và xem xét vật chứng. Điểm đáng lưu ý là những quy định của BLTTDS về tranh luận tại phiên tòa cụ thể và chủ tọa phiên tòa không hạn chế thời gian tranh luận, đảm bảo quyền, lợi ích cho các bên, đáp ứng tinh thần tranh tụng theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới.

Về thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, BLTTDS có nhiều quy định mới thể hiện tinh thần CCTP thực hiện nguyên tắc hai cấp xét xử. Song quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử

phúc thẩm; về gửi bản án, quyết định phúc thẩm là kéo dài, cần sửa đổi cho phù hợp với tinh thần CCTP, giải quyết vụ án về TCTM nhanh, gọn, đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh, thương mại.

Về thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm, BLTTDS cũng có nhiều quy định mới thể hiện tinh thần CCTP như lần đầu tiên tính chất của giám đốc thẩm được quy định; quyền phát hiện bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật cần xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm cũng lần đầu tiên được quy định tạo cơ sở pháp lý cho đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện quyền này; người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm cũng có sửa đổi theo hướng thu hẹp; thời hạn kháng nghị cũng có sửa đổi theo hướng quy định kéo dài

hơn trước đây... Song quy định về thời hạn mở phiên tòa giám đốc thẩm là kéo dài, cần sửa đổi vì không phù hợp với hoạt động kinh doanh, thương mại và tinh thần CCTP.

Về thủ tục tái thẩm, Bộ luật cũng có những quy định mới như lần đầu tiên tính chất của tái thẩm được quy định; việc thông báo và xác minh những tình tiết mới của vụ án và thông báo bằng văn bản thuộc về đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức khác mà PLTTGQCVAKT chưa quy định, tạo cơ sở pháp lý cho họ thực hiện quyền này trong thực tiễn... Bộ luật có nhiều quy định chi tiết hơn so với PLTTGQCVAKT về thủ tục này.

CHƯƠNG 3

KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN THEO TINH THẦN CẢI CÁCH TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM

3.1. Các định hướng cơ bản hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án

Các định hướng cơ bản hoàn thiện pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án ở nước ta phải bảo đảm quyền tự do kinh doanh trong quá trình tự do hóa thương mại toàn cầu; xem xét tới các đặc thù của hoạt động kinh doanh, thương mại và bảo đảm sự hài hòa với pháp luật quốc tế về giải quyết TCTM.

Quyền tự do kinh doanh được Hiến pháp và pháp luật quy định nhằm bảo hộ và thúc đẩy hoạt động kinh doanh, thương mại để xây dựng thể chế kinh tế mới. Pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án, do đó phải bảo đảm quyền tự do kinh doanh, trong đó có quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án về TCTM. Đặc biệt, trong bối cảnh tự do hóa thương mại toàn cầu đòi hỏi Tòa án phải là cơ quan hỗ trợ tích cực nhất trong quá trình giải quyết TCTM cho các bên đương sự khi đưa TCTM ra giải quyết bằng con đường Tòa án.

Mặt khác, pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án phải xem xét đến đặc thù của hoạt động kinh doanh, thương mại là diễn ra trên thị trường gắn liền với những biến đổi của nó mà ngày nay thị trường không còn bó hẹp trong phạm vi quốc gia. Bởi vậy, pháp luật giải quyết TCTM bằng Tòa án cũng phải đảm bảo sự hài hòa với pháp luật quốc tế về giải quyết TCTM bằng Tòa án, trên cơ sở kế thừa những thành tựu đã đạt được và đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội trong tương lai.

3.2. Những kiến nghị hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án ở Việt Nam

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giải quyết TCTM phải sửa đổi, bổ sung một số quy định trong BLTTDS. Song vì là Bộ luật mới có hiệu lực nên cần có những Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng riêng biệt theo hướng rút ngắn thời hạn để phù hợp với đặc thù của hoạt động kinh doanh, thương mại.

Cần xây dựng Bộ luật Thương mại điều chỉnh các lĩnh vực hoạt động thương mại trong nền kinh tế và nhằm mục đích xác định lại vai trò, vị trí cũng như đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật kinh tế và Luật thương mại. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện pháp luật về hợp đồng theo hướng Bộ luật Dân sự là nền tảng tạo điều kiện cho doanh nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt hợp đồng, Thẩm phán thuận tiện áp dụng trong xét xử.

CCTP theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới bước đầu đã đạt được những thành tựu nhất định. Hoạt động tư pháp đã có những chuyển biến tích cực. Nhiều nội dung của Nghị quyết đã được thực hiện tốt và có kết quả, cụ thể như: việc ban hành một số văn bản pháp luật phục vụ cho CCTP... Tuy nhiên, so với yêu cầu bức xúc của xã hội thì những kết quả đạt được nêu trên mới chỉ là bước đầu.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án về TCTM, trước hết, cần công bố bản án, quyết định của TAND các cấp chứ không chỉ là bản án, quyết định của TANDTC để doanh nhân tiếp cận, giúp phòng ngừa phần nào xảy ra tranh chấp, minh bạch hóa hoạt động của Tòa án, giúp người dân giám sát hoạt động xét xử...

Tiếp theo cần xã hội hóa hoạt động giải quyết TCTM, tăng cường vai trò của Luật sư, Trọng tài viên và các tổ chức hỗ trợ tư

pháp như công chứng, giám định... Mặt khác, cần đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp và có chính sách, chế độ tiền lương, khen thưởng hợp lý, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên môn.

Cần tổ chức lại hệ thống Tòa án thay thế Tòa Kinh tế bằng Tòa thương mại. Đồng thời, bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động xét xử của Tòa án các vụ án về TCTM. Đẩy mạnh công tác thi hành án dân sự, trong đó có các bản án, quyết định giải quyết vụ án về TCTM.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nhân, doanh nghiệp, tạo chuyển biến nhận thức của họ về pháp luật giải quyết TCTM nói chung, đặc biệt là pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án nhằm tránh những rủi ro pháp lý có thể xảy ra, giúp họ ý thức được quyền, nghĩa vụ của mình, nếu xảy ra TCTM thì tìm được hình thức giải quyết phù hợp, nếu giải quyết bằng Tòa án sẽ góp phần tạo điều kiện cho hoạt động xét xử của Tòa án.

KẾT LUẬN

Pháp luật về giải quyết TCTM đóng vai trò quan trọng trong tiến trình CCTP của giai đoạn xây dựng NNQP XHCN của dân, do dân, vì dân ở nước ta khi nền kinh tế sản xuất hàng hóa vận hành theo thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN đang thực hành để làm giàu cho quốc gia, cải thiện đời sống người dân, tăng cường khả năng kinh tế trong tổng thể sức mạnh quốc gia nhằm thỏa mãn từng bước nhu cầu của chính con người. Quyền tự do kinh doanh, quyền

quyết định và tự định đoạt của doanh nhân, doanh nghiệp trong giải quyết TCTM được Nhà nước ta bảo hộ theo các hình thức giải quyết TCTM khác nhau. Trong hình thức giải quyết TCTM bằng Tòa án, Tòa án là cơ quan thực hiện hoạt động xét xử vụ án về TCTM đóng vai trò trung tâm trong việc bảo vệ pháp luật, bảo vệ pháp chế, công lý và quyền tự do kinh doanh, trong đó có quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

Pháp luật về giải quyết TCTM bằng Tòa án của nước ta đã đạt được những thành tựu bước đầu mà thể hiện rõ nét nhất là BLTTDS. Lần đầu tiên trong lịch sử kể từ khi Nhà nước ta ra đời năm 1945, một Bộ luật tố tụng thống nhất điều chỉnh trình tự, thủ tục khởi kiện, trình tự, thủ tục yêu cầu và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc

dân sự (theo nghĩa rộng), trong đó có vụ án về TCTM. Đây là bước phát triển mới của pháp luật tố tụng phi hình sự ở nước ta. Để BLTTDS đi vào cuộc sống, phát huy tác dụng trong CCTP và xây dựng NNQP XHCN của dân, do dân, vì dân, một số quy định trong BLTTDS cần có sự hướng dẫn của TANDTC để áp dụng riêng biệt cho việc giải quyết các vụ án về TCTM theo hướng rút ngắn thời hạn để phục vụ yêu cầu đặc thù của hoạt động kinh doanh, thương mại với những biến động gắn liền với thương trường mà ngày nay không còn giới hạn trong phạm vi hẹp của riêng mỗi quốc gia. Pháp luật về nội dung như Bộ luật Dân sự năm 1995 cũng cần sửa đổi, cần xây dựng Bộ luật Thương mại nhằm đáp ứng cho sự cải cách từng bước để tiến tới hoàn thiện khung pháp luật về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

Xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN từng bước hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới trong bối cảnh

toàn cầu hóa kinh tế thế giới đồng thời là tiến trình cải cách tổ chức và phương thức hoạt động của Nhà nước, trong đó có CCTP, xây dựng NNPN XHCN của dân, do dân và vì dân. Việt Nam đang từng bước thực hiện các cam kết quốc tế mở cửa mạnh mẽ nền kinh tế như hội nhập kinh tế trong khuôn khổ ASEAN (AFTA), APEC, ASEM, Hiệp định thương mại Việt - Mỹ đang trong quá trình đi vào thực hiện trên thực tế và tiến trình gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Những quá trình này đã, đang và tiếp tục tác động tới môi trường kinh doanh, thương mại ở nước ta cũng như mọi hoạt động kinh doanh, thương mại của cá nhân, tổ chức trong nền kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế.

Quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế thế giới cũng như tốc độ và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nước ta đưa đến cho các doanh nghiệp, doanh nhân những yêu cầu phát triển mạnh hơn về mọi mặt nhằm góp phần làm tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trước một hiện trạng các công ty xuyên quốc gia tiếp tục cấu trúc lại, hình thành các tập đoàn khổng lồ chi phối nhiều lĩnh vực kinh tế mà trên thực tế quy mô kinh tế của Việt Nam hiện nay còn nhỏ. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2004 khoảng 40 tỷ USD. Trong bối cảnh và thực tế quy mô kinh tế của nước ta như vậy, hoạt động xét xử giải quyết các vụ án về TCTM của Tòa án nhằm đáp ứng yêu cầu của các hoạt động kinh doanh, thương mại, đảm bảo quyền tự do kinh doanh và hiệu lực thực thi, kết quả thực tế của các bản án, quyết định của Tòa án là những yêu cầu quan trọng hàng đầu của các doanh nhân - đội ngũ tinh túy nhất của xã hội, của các doanh nghiệp - trung tâm của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế cũng như gia nhập WTO đặt ra cho

Tòa án trong tổng thể tiến trình CCTP đang từng bước đi vào đời sống xã hội chúng ta.